

Số: 246/2024/QĐST-HNGĐ

P, ngày 04 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 217/2024/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024 về việc “Ly hôn, Tranh chấp nuôi con chung”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: **Thôn P, xã C, huyện P, tỉnh B.**

- Bị đơn: Anh **Bùi Phi T**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: **Thôn P, xã C, huyện P, tỉnh B.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị M** với anh **Bùi Phi T**;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị **Nguyễn Thị M** và anh **Bùi Phi T** thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị **Nguyễn Thị M** và anh **Bùi Phi T** thống nhất có 01 con chung tên: **Bùi Gia T1** – Sinh ngày: 24/4/2020. Khi ly hôn, chị **M** và anh **T** thống nhất giao con cho mẹ là chị **M** được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con đến khi trưởng thành, anh **T** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba

triệu đồng); thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 9/2024 dương lịch cho đến khi con tròn 18 tuổi, ngày cấp dưỡng là ngày 15 hàng tháng.

*Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.*

- Về quan hệ tài sản chung: Chị **M** – anh **T** thống nhất không có tài sản chung.

### 3. Án phí dân sự sơ thẩm:

**3.1.** Án phí ly hôn: Chị **Nguyễn Thị M** tự nguyện chịu 150.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006966 ngày 26.8.2024 (do anh **Bùi Phi T** nộp thay) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh B.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh B hoàn trả lại cho chị **M** 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu nói trên.

**3.2.** Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh **Bùi Phi T** tự nguyện chịu 150.000 đồng theo quy định pháp luật.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### \* Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện P;
- THA DS huyện P;
- UBND xã N, thị xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị D**

